

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Nh; sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 8, AD, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh Hoàng Thế Đ; sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản S, xã Q, huyện TG, tỉnh Điện Biên

*Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 và Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Hoàng Thế Đ.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Nh và anh Hoàng Thế Đ thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Giao hai cháu Hoàng Lâm Nh1, sinh ngày 02/12/2006 và Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 17/3/2016 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nh1 và cháu Đ1 thành niên và có khả năng lao động. Anh Hoàng Thế Đ phải cấp dưỡng cháu Nh1 là 2.500.000đ/tháng và cháu Đ1 là 2.500.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng chuyển khoản vào số tài khoản 101872740239 của chị Nguyễn Thị Nh tại Ngân hàng Vietinbank Hà Nội, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2021, ngày cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

*Kể từ ngày chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của người đó.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng:** Chị Nh và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Chị Nh và anh Đ mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST về việc ly hôn, anh Đ phải chịu 150.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng chị Nh tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST về việc ly hôn và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Đ. Tổng số tiền án phí chị Nh phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai án phí, lệ phí Tòa án số 0007506 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND xã Q, huyện TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Đình Hiếu**